

Số: /KH-UBND

Gia Lai, ngày tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động phục vụ học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Quyết định số 1520/QĐ-TTg ngày 09/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động phục vụ học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa đến năm 2030”;

Căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động phục vụ học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa đến năm 2030” của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (tại Quyết định số 1346/QĐ-BVHTTDL ngày 26/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động phục vụ học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây gọi là Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tổ chức thực hiện Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động phục vụ học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa đến năm 2030” tại Quyết định số 1520/QĐ-TTg ngày 09/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ; và Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động phục vụ học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa đến năm 2030” của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Quyết định số 1346/QĐ-BVHTTDL ngày 26/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

Tiếp tục đổi mới hoạt động phục vụ học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa, góp phần nâng cao dân trí, xây dựng xã hội học tập của tỉnh ngày càng phát triển.

2. Yêu cầu

Công tác tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phải thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với từng đơn vị, địa phương và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh; đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, có sự chỉ đạo chặt chẽ của các cấp chính quyền và sự phối hợp có hiệu quả của các cơ quan, đơn vị liên quan.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đổi mới hoạt động phục vụ học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa; đẩy mạnh chuyển đổi số, linh hoạt với nhiều mô hình, từ đó hình thành thói quen, phát triển năng lực tự học, góp phần nâng cao dân trí, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với hệ thống thư viện

- Phân đầu đến năm 2025: Thư viện cấp tỉnh, 70% thư viện công cộng cấp huyện, 40% thư viện công cộng cấp xã, 90% thư viện phân hiệu trường đại học, 80% thư viện lực lượng vũ trang, 70% thư viện cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác trên địa bàn tỉnh có cung cấp dịch vụ phục vụ việc học tập suốt đời cho người sử dụng thư viện. Đến năm 2030, đạt 100%, 90%, 60% , 100% , 100% và 90% các chỉ tiêu tương ứng nêu trên.

- Phân đầu đến năm 2025: Thư viện cấp tỉnh, 60% thư viện công cộng cấp huyện, 20% thư viện công cộng cấp xã, 90% thư viện phân hiệu trường đại học, 80% thư viện lực lượng vũ trang, 70% thư viện cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác trên địa bàn tỉnh có ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, tổ chức hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người sử dụng thư viện. Đến năm 2030, đạt 100%, 70%, 30%, 100%, 100%, 80% các chỉ tiêu tương ứng nêu trên.

- Phân đầu đến năm 2025: Số lượt người sử dụng thư viện phục vụ nhu cầu học tập, tìm kiếm thông tin, nâng cao hiểu biết tăng bình quân 10% mỗi năm; đến năm 2030 tăng 10% - 15% mỗi năm.

2.2. Đối với hệ thống bảo tàng

- Đến năm 2025, phân đầu đạt 70% và đến năm 2030, phân đầu đạt 100% bảo tàng xây dựng và triển khai chương trình giáo dục lịch sử, văn hóa, khoa học, nghệ thuật cho mọi người dân, chú trọng đối tượng học sinh, sinh viên gắn với khung kiến thức, kỹ năng sống phù hợp và ứng dụng giới thiệu trưng bày các chuyên đề trên không gian số.

- Đến năm 2025, phân đầu số lượt khách tham quan chọn bảo tàng đề nghị cứu, học tập tăng bình quân 10% mỗi năm. Đến năm 2030, tăng bình quân 10 - 15% mỗi năm.

2.3. Đối với hệ thống trung tâm văn hóa các cấp

- Đến năm 2025, phân đầu đạt 80% và đến năm 2030, đạt 100% trung tâm văn hóa cấp tỉnh, trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao cấp huyện, thị xã, thành phố tổ chức, hỗ trợ nhu cầu hoạt động sáng tạo và hưởng thụ văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao, du lịch phù hợp với từng nhóm lứa tuổi, sở thích.

- Đến năm 2025, phân đầu đạt 70% và đến năm 2030, đạt 100% trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã, nhà văn hóa - khu thể thao thôn có lớp năng khiếu, câu lạc bộ,

nhóm sở thích, thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao thu hút người dân đến tham gia sinh hoạt phục vụ việc đẩy mạnh học tập suốt đời.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, tuyên truyền trên các trang thông tin điện tử, phương tiện thông tin đại chúng và không gian mạng về học tập suốt đời; tổ chức các hội nghị, hội thảo, hội thi, liên hoan, giao lưu, tọa đàm... về hoạt động phục vụ học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa.

- Tuyên truyền, tổ chức lồng ghép các hoạt động học tập suốt đời gắn với Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời, ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam (21/4), ngày Sách và Bản quyền thế giới (23/4), ngày Quốc tế Bảo tàng (18/5), ngày Chuyển đổi số quốc gia và ngày Chuyển đổi số tỉnh Gia Lai (10/10), ngày Di sản văn hóa Việt Nam (23/11) và các ngày lễ, ngày kỷ niệm của đất nước và của tỉnh.

- Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tập thể và cá nhân điển hình, nhân rộng mô hình tốt, các cách làm hay, sáng tạo trong hoạt động phục vụ học tập suốt đời tại các thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa.

2. củng cố cơ sở hạ tầng, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đối với mạng lưới thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa

2.1. Đối với hệ thống thư viện

- Từng bước xây dựng thư viện cấp tỉnh theo mô hình thư viện điện tử hiện đại; quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị; ứng dụng công nghệ thông tin, bổ sung nguồn lực thông tin cho hệ thống thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh bảo đảm phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập của Nhân dân.

- Chú trọng phát triển mạng lưới thư viện cơ sở, thư viện kết hợp với trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã, nhà văn hóa - khu thể thao thôn (thôn, làng,...) trung tâm học tập cộng đồng, điểm bưu điện - văn hóa xã, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng, thư viện cộng đồng phục vụ người dân tại cơ sở.

- Xây dựng mô hình phục vụ học tập suốt đời trên nền tảng công nghệ số trong hệ thống thư viện; thực hiện hiệu quả Chương trình chuyển đổi số lĩnh vực thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2.2. Đối với hệ thống bảo tàng

- Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Bảo tàng tỉnh Gia Lai tương ứng với tiêu chí Bảo tàng hạng II. Thực hiện công tác chuyển đổi số di sản theo Chương trình số hóa số Di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030 và Chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030.

- Tham mưu triển khai các dự án về bảo tàng theo Quy hoạch tổng thể hệ thống bảo tàng Việt Nam đến năm 2030. Đổi mới nội dung, hình thức trưng bày và

giới thiệu di sản văn hóa tại bảo tàng; tăng cường các hình thức phục vụ người dân đến tham quan, chia sẻ và học tập.

2.3. Đối với hệ thống trung tâm văn hóa, nhà văn hóa các cấp

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, giải trí phù hợp với đặc điểm, phong tục tập quán của từng dân tộc, thu hút sự tham gia của người dân.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, các câu lạc bộ; hội thi, hội diễn, ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch các cấp; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; xây dựng và phát triển các câu lạc bộ văn hóa, thể thao cơ sở gắn với “Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

3. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa phục vụ nhu cầu học tập suốt đời của người dân đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tổ chức các hoạt động của cán bộ, quản lý, viên chức, người lao động trong các thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa nhằm cung ứng các sản phẩm và dịch vụ phục vụ học tập suốt đời của người dân trong bối cảnh chuyển đổi số.

- Phổ biến, in ấn tài liệu hướng dẫn phương pháp và kỹ năng tổ chức các hoạt động phục vụ học tập suốt đời cho người sử dụng thư viện; tài liệu hướng dẫn phương pháp và kỹ năng tổ chức Chương trình Giáo dục di sản trong bảo tàng; tổ chức lớp tập huấn triển khai thực hiện các mục tiêu về văn hóa trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Xây dựng và thực hiện cơ chế, chương trình phối hợp, liên kết giữa thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa với nhau và với các tổ chức, đơn vị, cơ sở giáo dục; hội khuyến học các cấp; trung tâm học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn tổ chức hiệu quả hoạt động phục vụ người dân học tập suốt đời, thu hút sự tham gia của cộng đồng.

- Huy động nhân lực của cộng đồng tham gia tổ chức và triển khai các hoạt động học tập suốt đời tại các thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa.

4. Tăng cường hợp tác trong các hoạt động phục vụ học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa

- Tăng cường phối hợp, giao lưu giữa các cấp, ngành, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh trong việc tổ chức các hoạt động phục vụ học tập suốt đời.

- Tích cực tổ chức, phối hợp tổ chức, tham gia các sự kiện trong và ngoài tỉnh liên quan đến xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời góp phần thúc đẩy xây dựng xã hội học tập.

5. Đẩy mạnh xã hội hóa trong hoạt động phục vụ học tập suốt đời tại các thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa

- Huy động, lồng ghép các hoạt động huy động nguồn lực xã hội hóa, kêu gọi vận động tài trợ, quyên góp từ các doanh nghiệp, nhà tài trợ, tổ chức, cá nhân; sự

tham gia của cộng đồng vào tổ chức hoạt động phục vụ người dân học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa.

- Tôn vinh các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ xây dựng các chương trình giáo dục trong thiết chế văn hóa.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch khác; nguồn đóng góp của các tổ chức, cá nhân và nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Là Cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương giúp UBND tỉnh chỉ đạo thống nhất việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan lồng ghép nội dung Kế hoạch này vào chương trình, đề án có liên quan nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp đề ra; hướng dẫn tổ chức các hoạt động học tập suốt đời trong các thiết chế văn hóa

- Thực hiện có hiệu quả: Chương trình Bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2025; Chương trình số hóa Di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 1097/KH-UBND ngày 06/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; triển khai thực hiện “Chương trình chuyển đổi số lĩnh vực thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai; triển khai Bộ tài liệu hướng dẫn phương pháp, kỹ năng tổ chức các hoạt động phục vụ học tập suốt đời trong các thiết chế văn hóa do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành; triển khai xây dựng mô hình phục vụ học tập suốt đời trên nền tảng công nghệ số trong các thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, định kỳ hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức tốt các hoạt động giáo dục truyền thống cho học sinh thông qua di sản văn hoá, lịch sử trong nhà trường; luân chuyển sách, báo, phục vụ thư viện lưu động tại các cơ sở giáo dục phổ thông và tổ chức các chương trình giáo dục thông qua di sản văn hóa; ký kết, phối hợp tổ chức các hoạt động về thư viện và đẩy mạnh các hoạt động giáo dục, học tập suốt đời trong các thư viện.

- Chủ trì chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống thư viện cơ sở giáo dục thuộc trách nhiệm quản lý triển khai hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Hướng dẫn các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về nội dung, hoạt động của Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức các hoạt động liên quan đến nhiệm vụ học tập suốt đời theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan; chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số trong hệ thống thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa.

4. Sở Tài chính

Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán cho năm sau, trên cơ sở dự toán của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan xây dựng gửi Sở Tài chính theo đúng quy định, Sở Tài chính cân đối theo khả năng ngân sách tỉnh, tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành để triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

5. Đài Phát thanh và Truyền hình Gia Lai, Báo Gia Lai

- Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình liên quan đến phạm vi chức năng nhiệm vụ được phân công; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tuyên truyền và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

- Triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến qua các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng, hợp tác, sản xuất, trao đổi, phổ biến các chương trình, sản phẩm truyền thông về các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa và xây dựng xã hội học tập.

6. Các sở, ban, ngành của tỉnh

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi; tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị được tham gia các hoạt động phục vụ học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa. Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí tổ chức triển khai thực hiện Chương trình học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát; kịp thời khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào học tập suốt đời trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh

- Tích cực tuyên truyền, nâng cao ý thức tự học, học tập thường xuyên của đoàn viên, hội viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, tổ chức và Nhân dân, đặc biệt đối với thế hệ trẻ.

- Hội Khuyến học tỉnh nghiên cứu, đưa nội dung tổ chức và triển khai các hoạt động học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa thành một trong những tiêu chí công nhận “cộng đồng học tập” của tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động phục vụ học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả. Định kỳ hằng năm, báo cáo kết quả (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) trước ngày 05/12 để tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thanh Lịch